TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 23 - 5 - 2023
"*V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Hoa

Ông Mai Xuân Thường

- Thư ký phiên tòa: Bà Đậu Thị Bích Thủy, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Loan, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 87/2023/TLST-HNGĐ ngày 21/3/2023 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*"

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 92/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 133/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04/5/2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Văn T, sinh ngày 23/02/1985; địa chỉ: Khối Hải Giang 1, phường NH, thị xã CL, tỉnh Nghệ An; vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Hồ Thị Kiều O, sinh ngày 30/8/1991; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Khối Hải Giang 1, phường NH, thị xã CL, tỉnh Nghệ An. Hiện sống tại Đài Loan; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tại bản tự khai nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh và chị Hồ Thị Kiều O kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 23/01/2013 tại Ủy ban nhân dân thị phường NH, thị xã CL, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Năm 2018, chị O đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan và có về nước một lần vào năm 2020. Vợ chồng dần dần xích mích mâu thuẫn, không còn gắn bó với nhau, thời gian liên lạc cũng thưa dần nên tình cảm phai nhạt. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn chị Hồ Thị Kiều O.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Hồ Thị Kiều O có hai con chung là Nguyễn Minh T1, sinh ngày 21/12/2013 và Nguyễn Minh S, sinh ngày

14/10/2015. Hiện nay các con đang sống với anh T. Khi ly hôn, anh T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị O cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Hồ Thị Kiều O: Quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, bị đơn là chị Hồ Thị Kiều O vắng mặt. Anh Nguyễn Văn T không cung cấp được địa chỉ cụ thể hiện nay chị O cư trú, anh chỉ biết chị O đang đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Tòa án đã niêm yết Thông báo thụ lý vụ án tại nơi cư trú cuối cùng của bị đơn, đồng thời gửi Thông báo thụ lý vụ án cho chị O thông qua bà Nguyễn Thị Lành (là mẹ đẻ của chị O), T hành xác minh, lấy lời khai, gửi văn bản yêu cầu bà Nguyễn Thị Lành cung cấp địa chỉ, tin tức của bị đơn. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị L cho biết chị O đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan; chị O thường xuyên liên lạc với bà Lành nhưng không cho bà biết địa chỉ cụ thể của chị ở nước ngoài. Chị O đã biết về việc Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đang thụ lý, giải quyết vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm giữa anh T và chị. Đến nay, Tòa án không nhận được văn bản nào thể hiện ý kiến của chị O liên quan đến nội dung giải quyết vụ án.

Cháu Nguyễn Minh T1 và cháu Nguyễn Minh S đều có ý kiến: Cháu là con trai của bố Nguyễn Văn T và mẹ Hồ Thị Kiều O. Nay bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng được tiếp tục ở với bố để ổn định học tập.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Thẩm phán, thư ký đã ban hành các quyết định và thực hiện đầy đủ các trình tự thủ tục tố tụng, Hội đồng xét xử đã T hành đầy đủ các thủ tục tố tụng tại phiên tòa.

Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chị Hồ Thị Kiều O đã được mẹ đẻ của mình cung cấp các thông tin về việc anh Nguyễn Văn T xin ly hôn, nhưng vẫn cố tình giấu địa chỉ, không chấp hành các nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Vì vậy việc xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét thấy anh Nguyễn Văn T và chị Hồ Thị Kiều O có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường NH, thị xã CL, tỉnh Nghệ An vào năm 2013, không vi phạm điều cấm của luật nên hôn nhân là hợp pháp. Anh T và chị O hiện nay không còn liên lạc với nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn chị Hồ Thị Kiều O. Về con chung: Đề nghị giao 02 con chung là Nguyễn Minh T1 và Nguyễn Minh S cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; chị Hồ Thị Kiều O không phải đóng góp phí tổn nuôi con do anh T không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: Anh T không yêu cầu nên không

xem xét; anh Nguyễn Văn T và chị Hồ Thị Kiều O có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Vụ án hôn nhân và gia đình về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" giữa nguyên đơn anh Nguyễn Văn T và bị đơn chị Hồ Thị Kiều O; anh T và chị O đều có hộ khẩu thường trú tại khối Hải Giang 1, phường NH, thị xã CL, tỉnh Nghệ An; bị đơn chị Hồ Thị Kiều O đã xuất cảnh qua cửa khẩu quốc tế sân bay Nội Bài ngày 15/9/2018 đến nay chưa nhập cảnh, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 40 và Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là chị Hồ Thị Kiều O vắng mặt, Tòa án đã T hành xác minh lấy lời khai của bà Nguyễn Thị Lành (là mẹ đẻ của chị O; địa chỉ: Khối Hải Giang 1, phường NH, thị xã CL, tỉnh Nghệ An) yêu cầu bà Lành cung cấp địa chỉ, tin tức của bị đơn và thông báo cho chị O biết việc Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đang thụ lý, giải quyết việc ly hôn giữa anh T và chị O. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị Lành không cung cấp được địa chỉ hiện nay của chị O do chị O không cho bà biết; đến nay Tòa án vẫn chưa nhận được văn bản trình bày ý kiến của chị O liên quan đến yêu cầu khởi kiện, nên được coi như trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Tòa án đã T hành tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng tại địa chỉ nơi trú cuối cùng của chị O trước khi xuất cảnh theo đúng quy định pháp luật. Vụ án thuộc trường hợp không T hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án T hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Tòa án T hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn T, Hội đồng xét xử thấy rằng:

3.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Hồ Thị Kiều O kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 23/01/2013 tại Ủy ban nhân dân phường NH, thị xã CL, tỉnh Nghệ An, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Năm 2018, chị O đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Vợ chồng dần dần xích mích mâu thuẫn, không còn gắn bó với nhau, thời gian liên lạc cũng thưa dần nên tình cảm phai nhạt. Đến nay, anh T không còn tình cảm vợ chồng với chị O, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh T cho anh Nguyễn Văn T được ly hôn chị Hồ Thị Kiều O theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

3.2. Về con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Hồ Thị Kiều O có hai con chung là Nguyễn Minh T1, sinh ngày 21/12/2013 và Nguyễn Minh S, sinh ngày 14/10/2015. Hiện nay, các con đang sống cùng anh T. Khi ly hôn, anh T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu T và cháu S, không yêu cầu chị O đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Xét nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là nguyện vọng chính đáng của người mẹ. Các cháu T và S sống với anh T từ khi chị O đi nước ngoài đến nay. Chị O đang làm ăn, sinh sống ở nước ngoài. Vì vậy, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của con cần giao con chung Nguyễn Minh T1 và Nguyễn Minh S cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3.3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Văn T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh T, chị O có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác khi có đơn yêu cầu.

[4] Về án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 40; khoản 1 Điều 207, Điều 147 và điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T được ly hôn chị Hồ Thị Kiều O.

2. Về con chung: Giao hai con chung là Nguyễn Minh T1, sinh ngày 21/12/2013 và Nguyễn Minh S, sinh ngày 14/10/2015 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Văn T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị Hồ Thị Kiều O có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Không ai được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung. Nếu ai vi phạm thì người kia có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con chung.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Văn T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh Nguyễn Văn T và chị Hồ Thị Kiều O có quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác khi có đơn yêu cầu.

5. Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012725 ngày 14/3/2023.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND phường NH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Anh Sơn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Hoa **Mai Xuân Thường** **Nguyễn Anh Sơn**